TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2026/QĐST-HNGĐ	*Tây Ninh, ngày 10 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v xác định cha, mẹ cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – TÂY NINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phan Thu Thảo.

Thư ký phiên họp: Ông Dương Minh Vương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Tây Ninh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 – Tây Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 249/2025/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2025 về việc "Yêu cầu xác định cha, mẹ cho con", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2026/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp D B, xã B, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Thị Mỹ N, sinh năm 1999.

Địa chỉ thường trú: Ấp B T, xã B, tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ liên hệ: Số D, đường N, ấp B, xã B, tỉnh Tây Ninh.

(Giấy ủy quyền ngày 28/11/2025).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Ấp D T, xã B, tỉnh Tây Ninh.

2. Ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Ấp D T, xã B, tỉnh Tây Ninh.

(Bà M, bà T, ông L có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Bà Nguyễn Thị M yêu cầu Tòa án xác định ông Huỳnh Văn N1, sinh năm 1914, chết năm 1960 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1920, chết năm 1965; nơi cư trú cuối cùng tại ấp K, xã B, tỉnh Tây Ninh (địa chỉ cũ là ấp K, xã B, huyện B, tỉnh Long An)

là cha, mẹ ruột của bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1943, chết năm 2025; nơi cư trú cuối cùng tại ấp K, xã B, tỉnh Tây Ninh (địa chỉ cũ là ấp K, xã B, huyện B, tỉnh Long An).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 4 – Tây Ninh nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị M yêu cầu Tòa án xác định ông Huỳnh Văn N1 và bà Nguyễn Thị X là cha, mẹ của bà Huỳnh Thị C. Căn cứ theo các Điều 29, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và các Điều 101, 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tố tụng là "Yêu cầu xác định cha, mẹ cho con", nên việc hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Tây Ninh theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Theo lời trình bày của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị T, ông Huỳnh Văn L thì ông Huỳnh Văn N1, sinh năm 1914, chết năm 1960 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1920, chết năm 1965 có với nhau 05 người con chung, gồm: Bà Huỳnh Thị C (sinh năm 1943), ông Nguyễn Văn T1 (sinh năm 1957, chết năm 1973), ông Huỳnh Văn H (sinh năm 1958, chết năm 1968), bà Huỳnh Thị T (sinh năm 1959) và ông Huỳnh Văn L (sinh năm 1960). Ngoài ra, ông N1 và bà X không có con nuôi cũng không còn hàng thừa kế thứ nhất nào khác. Tuy bà C không có giấy khai sinh thể hiện họ tên cha là Huỳnh Văn N1 và họ tên mẹ là Nguyễn Thị X nhưng những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông N1 và bà X đều thừa nhận bà C là con ruột của ông N1 và bà X, ngoài ra theo Công văn số 652/UBND-TP ngày 09/02/2026 của Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Tây Ninh có nội dung trả lời những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông N1 và bà X phù hợp với lời trình bày của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Nay bà Nguyễn Thị M yêu cầu Tòa án xác định ông Huỳnh Văn N1 và bà Nguyễn Thị X là cha, mẹ ruột của bà Huỳnh Thị C để bà M làm thủ tục đăng ký khai tử cho ông N1 và bà X, sau khi làm giấy khai tử cho ông N1 và bà X thì bà M sẽ làm thủ tục nhận thừa kế di sản do bà Huỳnh Thị C chết để lại thì những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng ý và không có yêu cầu gì khác.

[3] Tại phiên họp, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Tây Ninh đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị M xác định ông Huỳnh Văn N1 và bà Nguyễn Thị X là cha, mẹ ruột của bà Huỳnh Thị C.

[4] Như vậy, việc bà M yêu cầu Toà án xác định ông Huỳnh Văn N1 và bà Nguyễn Thị X là cha, mẹ ruột của bà C là phù hợp với quy định tại các Điều 88, 89, 90 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, yêu cầu việc hôn nhân và gia đình của bà M và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 29, 35, 39, 149, 370, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 88, 89, 90, 101, 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu xác định cha, mẹ cho con của bà Nguyễn Thị M.

Xác định:

Ông Huỳnh Văn N1, sinh năm 1914, chết năm 1960 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1920, chết năm 1965; nơi cư trú cuối cùng tại ấp K, xã B, tỉnh Tây Ninh (địa chỉ cũ là ấp K, xã B, huyện B, tỉnh Long An) là cha, mẹ ruột của bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1943, chết năm 2025; nơi cư trú cuối cùng tại ấp K, xã B, tỉnh Tây Ninh (địa chỉ cũ là ấp K, xã B, huyện B, tỉnh Long An).

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Bà Nguyễn Thị M phải chịu là 300.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng do bà M nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016822 ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Bà M đã nộp đủ lệ phí.

3. Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc hôn nhân và gia đình có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc hôn nhân và gia đình trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có mặt tại phiên họp giải quyết việc hôn nhân và gia đình thì thời hạn đó được tính từ ngày người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhận được quyết định giải quyết việc hôn nhân và gia đình hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

4. Về quyền kháng nghị: Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc hôn nhân và gia đình trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

5. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4 - Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã Bình Đức, tỉnh Tây Ninh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp

Phan Thu Thảo